TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2021/QĐST- HNGĐ	*Đoan Hùng ngày 08 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Bà **Đoàn Thị L**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Qũy tín dụng nhân dân xã B.

Địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H1 và bà Đoàn Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 và chị Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành nên việc nuôi con không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Đoàn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận việc phân chia tài sản chung, vay nợ chung như sau:

Bà Đoàn Thị L được quyền sở hữu 01 nhà cấp 4 diện tích là 61,2 m^2; 01 bếp diện tích 25,29 m^2, 01 nhà vệ sinh diện tích 6 m^2 và được sử dụng toàn bộ diện tích 2610,5 m^2, tại thửa số 01, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thôn 11, xã Q (Nay là

khu V, xã P), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BO 138196 do Uỷ ban nhân dân huyện Đoan Hùng cấp ngày 17 tháng 11 năm 2014 đứng tên ông Nguyễn Văn H1 và bà Đoàn Thị L.

Bà Đoàn Thị L được sử dụng toàn bộ cây cối, hoa màu được trồng trên diện tích đất 2610,5 m^2 và được sử dụng toàn bộ đồ dùng sinh hoạt trong nhà gồm: 01 bộ bàn ghế, 02 giường đôi, 01 tủ lạnh, 01 téc nước, 01 máy bơm.

Tổng trị giá tất cả tài sản trên của ông H1 và bà L là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho ông Nguyễn Văn H1 là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Xác nhận bà L đã thanh toán đủ số tiền trên cho ông H1.

Bà Đoàn Thị L có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ vay Qũy tín dụng B tổng số tiền là: 105.415.000đ (Một trăm linh năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh đến ngày 30/11/2021 là 5.415.000đ (Năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí đối với tài sản có giá ngạch, vay nợ: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Đoàn Thị L được miễn toàn bộ án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0001906 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng.

Trả lại cho bà Đoàn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai số AA/2020/0002052 ngày 15/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh